

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ

2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST - HS ngày 03/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 10/4/2023 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 72A/2023/TB-TA ngày 20/4/2023 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đặng Triệu P** (Tên gọi khác: /); Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1993 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 100/7 đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao công; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đặng Văn C, sinh năm 1959; Mẹ: Võ Thị Kim H, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 14/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2014, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/01/2014.

- Ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2015, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/6/2015.

- Ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2019, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/10/2016.

Bị cáo Đặng Triệu P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Đình P1** (Tên gọi khác: Đầu bự); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1974 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 122/27/16/3 đường T, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 122/27/16/3 đường T, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm: không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: không rõ; Vợ: Ngô Thị D, sinh năm 1970; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án: 02

- Ngày 17/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2020, đã thi hành phần nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/8/2020.

- Ngày 19/11/2021 bị Tòa án nhân dân quận G Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2022, đã được Chi cục Thi hành án dân sự quận G ra Quyết định đình chỉ thi hành án số 950/QĐ-CCTHADS ngày 08/02/2022 về khoản nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, hiện chưa thi hành phần nghĩa vụ dân sự; Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 26/3/1996 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 11/6/2009 bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10/12/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 155/2009/HSST ngày 11/6/2009 của Tòa án nhân dân quận G, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù.

- Ngày 28/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Đình P1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 2007 (vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Số 273 đường K, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Sơn

Trú tại: Số 273 đường K, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Số 41/5 đường T, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 09/11/2022, Đặng Triệu P và Nguyễn Đình P1 uống cà phê tại khu vực chân cầu V, Quận 4. Tại đây, P rủ P1 cùng đi tìm tài sản để trộm cắp, P1 đồng ý điều khiển xe Wave A màu xanh, gắn biển số giả 81N5-0126 chở P đi tìm tài sản. Đến khoảng 07 giờ 10 Pt cùng ngày, khi P1 chở P đến trước tiệm bánh mì số 273 K, Phường 2 Quận 4, P nhìn thấy em Nguyễn Công H (sinh năm 2007) đang đứng bán bánh mì có sử dụng điện thoại di động Iphone 11 màu trắng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện, P kêu P1 dừng xe lại giả bộ vào hỏi mua bánh bao chỗ em H để đánh lạc hướng. Em H thấy có khách liền để điện thoại Iphone 11 màu trắng tại xe bánh mì rồi đi ra chỗ P1 để bán bánh bao. Lúc này, P đi bộ đến, dùng tay phải lén lút chiếm đoạt điện thoại Iphone 11 màu trắng của em H bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi bộ về hướng cầu Kênh Tẻ, Quận 4 tẩu thoát. P1 thấy P đã lấy trộm được điện thoại, không mua bánh bao nữa mà chạy xe đến chở P về nhà rồi ra về. P đem điện thoại Iphone 11, màu trắng chiếm đoạt được ra đường H, Quận 10 bán cho nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) được 2.000.000 đồng, P chia cho P1 850.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 19/11/2022, Đặng Triệu P, Nguyễn Đình P1 bị bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, P và P1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận số 56/KL-HĐĐG ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, dung lượng 64GB, màu trắng, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 09/11/2022 có giá trị 5.650.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Tạm giữ của Đặng Triệu P:

- 01 áo thun tay dài màu xanh, 01 quần thun ngắn màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen là trang phục của P khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Samsung A70 màu trắng số seri R58M62MB9TD, số IMEI 1: 355915102380235, số IMEI 2: 355916102380233 là điện thoại cá nhân của P.

Tạm giữ của Nguyễn Đình P1:

- 01 áo sơ mi màu xám tay dài, 01 quần kaki màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen trang phục của P1 khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại Nokia màu xanh, đen số IMEI 1: 355820091301749, số IMEI 2: 355820093301747 là điện thoại cá nhân của P1.

- 01 xe gắn Wave A, màu xanh, số khung: 1217DY733644, số máy: HC12E5733866 do P1 sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua giám định xe có số khung và số máy không thay đổi, tiến hành xác minh xe trên do Nguyễn Đình P1 là chủ sở hữu.

- 01 biển số xe gắn máy 81N5-0126 qua giám định là biển số giả. P1 khai nhặt được biển số này ngoài đường và gắn vào xe Wave A màu xanh để sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình của Đặng Triệu P và Nguyễn Đình P1 đã bồi thường cho em Nguyễn Công H 7.000.000 đồng, em Hà cùng gia đình đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 33/CT - VKS ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Đặng Triệu P tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Đình P1 tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Triệu P và bị cáo Nguyễn Đình P1 thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý tội danh như Viện kiểm sát Quận 4 đã truy tố và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Triệu P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Đình P1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét khi lượng hình.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Đặng Triệu P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay dài màu xanh, 01 quần thun ngắn màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 áo sơ mi màu xám tay dài, 01 quần kaki màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen là vật chứng liên quan vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe gắn máy 81N5-0126 qua giám định là biển số giả. P1 khai nhận được biển số này ngoài đường và gắn vào xe Wave A màu xanh để sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 xe gắn Wave A, màu xanh, số khung: 1217DY733644, số máy: HC12E5733866 do P1 sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho Đặng Triệu P: 01 điện thoại di động Samsung A70 màu trắng số seri R58M62MB9TD, số IMEI 1: 355915102380235, số IMEI 2: 355916102380233 là điện thoại cá nhân của P không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho Nguyễn Đình P1 01 điện thoại Nokia màu xanh, đen số IMEI 1: 355820091301749, số IMEI 2: 355820093301747 là điện thoại cá nhân của P1 không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Đặng Triệu P và Nguyễn Đình P1 đã bồi thường cho em Nguyễn Công H 7.000.000 đồng, em Hà cùng gia đình đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 10 Pt ngày 09/11/2022, tại trước số 273 K, Phường 2, Quận 4, Đặng Triệu P và Nguyễn Đình P1 cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, trị giá 5.650.000 đồng của em Nguyễn Công H.

Hành vi của bị cáo Đặng Triệu P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với Nguyễn Đình P1 đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, nay P1 tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Đặng Triệu P và Nguyễn Đình P1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, các bị cáo Đặng Triệu P và Nguyễn Đình P1 đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo có sự tính toán, chuẩn bị để trộm cắp tài sản trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo Đặng Triệu P không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Đình P1 có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và có nhân thân xấu về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Cả hai bị cáo đều đã được cải tạo, giáo dục nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần phải xử nghiêm bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét vai trò của các bị cáo:

Bị cáo P là kẻ rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm.

Bị cáo P1 là đồng phạm tích cực vì ngoài nhiệm vụ cảnh giới còn sử dụng xe gắn máy chở P đi trộm cắp tài sản.

Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị mặc dù không thu hồi được nhưng các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân, tính chất, vai trò của từng bị cáo, tương xứng tính chất mức độ hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với bị hại là người dưới 16 tuổi, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được nhưng các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình của Đặng Triệu P và Nguyễn Đình P1 đã bồi thường cho em Nguyễn Công H 7.000.000 đồng, em Hà cùng gia đình đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay dài màu xanh, 01 quần thun ngắn màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 áo sơ mi màu xám tay dài, 01 quần kaki màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen là vật chứng liên quan vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe gắn máy 81N5-0126 qua giám định là biển số giả. P1 khai nhận được biển số này ngoài đường và gắn vào xe Wave A màu xanh để sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 xe gắn Wave A, màu xanh, số khung: 1217DY733644, số máy: HC12E5733866 do P1 sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho Đặng Triệu P: 01 điện thoại di động Samsung A70 màu trắng số seri R58M62MB9TD, số IMEI 1: 355915102380235, số IMEI 2: 355916102380233 là điện thoại cá nhân của P không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho Nguyễn Đình P1: 01 điện thoại Nokia màu xanh, đen số IMEI 1: 355820091301749, số IMEI 2: 355820093301747 là điện thoại cá nhân của P1 không liên quan đến vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đặng Triệu P và Nguyễn Đình P1 mỗi người phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Đặng Triệu P 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2022.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Đình P1 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2022.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay dài màu xanh, 01 quần thun ngắn màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 áo sơ mi màu xám tay dài, 01 quần kaki màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe gắn máy 81N5-0126 qua giám định là biển số giả.

+ Tịch thu sung công Nhà nước 01 xe gắn Wave A, màu xanh, số khung: 1217DY733644, số máy: HC12E5733866.

+ Trả lại cho Đặng Triệu P 01 điện thoại di động Samsung A70 màu trắng số seri R58M62MB9TD, số IMEI 1: 355915102380235, số IMEI 2: 355916102380233.

+ Trả lại cho Nguyễn Đình P1 01 điện thoại Nokia màu xanh, đen số IMEI 1: 355820091301749, số IMEI 2: 355820093301747.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng số 43/2023 ngày 09/3/2023 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Đặng Triệu P phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Đình P1 phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Triệu P, Nguyễn Đình P1 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; (2)
- Người tham gia tố tụng khác (2)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Duyên